

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 96 /2020/ HSST
Ngày 17/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có:* Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/ HSST ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước Thu N - Sinh ngày: 29 tháng 10 năm 1992 tại Tp Đà Nẵng. Nơi đăng ký NKTT: Tổ 28, phường H, quận T, Tp Đà Nẵng. Nơi cư trú: 275 K, quận L, Tp Đà Nẵng.

Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông Nguyễn Phước N (Chết) và bà Mai Thị H - Sinh năm 1961. Chồng: Nguyễn Đình D và 03 con nhỏ (Sinh năm: 2008, 2011 và 2017)

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 13/11/2019, TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo N hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hồ Thị H - Sinh năm: 1986. Trú tại: Tổ 11, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, vắng mặt, không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Phước T - Sinh năm: 1995. Trú tại: 100/20 Phạm Như Sương, Tp Đà Nẵng, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30 ngày 13/12/2019, bị cáo N đi xe máy biển kiểm soát 43D 1-713.18 do anh Nguyễn Phước T làm chủ sở hữu để vào chợ Hòa Khánh mua hàng. Khi đi đến cửa hàng rau thấy chị Hồ Thị H đang mang túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 nên bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo N tiến lại gần chị H và dùng tay phải rút chiếc điện thoại, bỏ đi. Do bị phát hiện nên bị cáo N vứt điện thoại hàng rau kế bên. Sau đó, chị H giữ bị cáo N lại và báo cho công an phường Hòa Khánh Bắc để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận số: 02/KL-HĐĐG ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận: Giá trị tài sản của máy điện thoại di động hiệu OPPO F9 có trị giá 4.490.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

01 ĐTDĐ hiệu OPPO F9, màu trắng xanh và 01 xe máy BKS 43D1 – 713.18. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Liên Chiểu đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu.

*** Về dân sự:** Người bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT - VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Phước Thu N tù 06 đến 09 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Phước Thu N nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái quy định pháp luật nhưng bị cáo đang nuôi con nhỏ. Bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Ngoài ra, vụ án này hội đủ các điều kiện để áp dụng giải quyết vụ án bằng thủ tục rút gọn được quy định tại Điều 456 BLTTHS.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, bị cáo N đã có lén lút chiếm đoạt máy điện thoại di động của chị Hồ Thị H với giá trị: 4.900.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo N vừa bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đúng 01 tháng sau, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, xét xử bị cáo một mức hình phạt tương ứng với tính chất, nhân thân bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội gây ra hậu quả không lớn. Bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về Xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Liên Chiểu đã ra các Quyết định trả các vật chứng nói trên đúng theo quy định pháp luật nên không xem xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Thu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước Thu N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khê;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Vinh